

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bình;

2. Ông Nguyễn Đức Hùng;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký TAND huyện Cẩm Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:* Ông Đặng Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 211/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Thị D – Sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: 118 ấp H, xã HG, TX. L, tỉnh Đồng Nai

2. Bị đơn: anh Nguyễn Trường H – SN: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: 117/5 ấp T (ấp 5 cũ), xã Na, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Thị D trình bày: chị D và anh H đã tổ chức đám cưới và tự nguyện sống chung từ tháng 12/2008 nhưng đến năm 2009 thì hai người mới thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Đây là hôn nhân lần đầu của hai người.

Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Trường Quang H1 – sn: 15/4/2009.

Thời gian đầu chung sống, hôn nhân hạnh phúc. Tuy nhiên, kể từ khi chị D sinh cháu H1, anh H thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, đánh đập chị nhiều lần, xúc phạm đến

cha mẹ chị D. Hiện chị D không còn tình cảm với anh H và hai người đã ly thân từ tháng 11/2016 đến nay.

Tài sản chung, nợ chung không có.

Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trường H.

- Về con chung: yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn không lên Tòa án làm việc theo giấy triệu tập nên không có lời khai.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/3/2018, cháu Nguyễn Trường Quang H1 trình bày: cháu có ba là Nguyễn Trường H và mẹ là Thị D. Hiện cháu sống với mẹ và chỉ thỉnh thoảng gặp ba vào thứ bảy, chủ nhật khi ba chở về nội chơi.

* Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 13/7/2017, bà Mai Thị Đ là mẹ ruột của anh Nguyễn Trường H cung cấp: chị Thị D và anh Nguyễn Trường H là vợ chồng và bà là mẹ ruột của anh H. Hiện anh H có nơi cư trú cùng với bà tại ấp 5, xã N, anh H đi làm xa nhưng cũng thường xuyên về nhà. Kể từ tháng 6/2016 đến nay vợ chồng anh H đã ly thân do có mâu thuẫn về tình cảm.

* Ý kiến của Kiểm sát viên: việc thụ lý, thu chấp chứng cứ vụ án của Tòa án là đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Việc chấp hành quy định pháp luật của HĐXX, thư ký, nguyên đơn tại phiên tòa là đảm bảo. Bị đơn vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án cũng như tại phiên tòa là vi phạm về quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Tòa án còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D, cho chị D ly hôn với anh H; giao cháu H1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H; tài sản chung, nợ chung không ai có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị Thị D có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con đối với anh Nguyễn Trường H. Anh H hiện cư trú tại 117/5 ấp T (ấp 5 cũ), xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì đây là vụ án có quan hệ pháp luật về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn Nguyễn Trường H đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chị D và anh H đã tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được UBND xã N, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 24/2009 ngày 04/5/2009. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng, chị D cho rằng xuất phát từ việc anh H thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị và có hành vi xúc phạm đến cha mẹ đẻ của chị D. Do không thể sống chung nên hai người đã ly thân từ tháng 11/2016 đến nay.

Bà Mai Thị Đ, là mẹ đẻ của anh H, cho biết vợ chồng anh H, chị D đã ly thân từ tháng 6/2016 đến nay do vợ chồng có mâu thuẫn về tình cảm.

Tuy không thu thập được lời khai của anh H và thông tin do bà Mai Thị Đ cung cấp về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D, anh H là không rõ ràng nhưng có cơ sở để xác định việc hai người đã không chung sống với nhau gần hai năm nay là có thật, là có sự vi phạm về nghĩa vụ sống chung giữa vợ chồng tại Điều 19 Luật HN&GD. Có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai người đã tới mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, xét cầu ly hôn của chị D là có cơ sở nên chấp nhận.

- Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Trường Quang H1 – sn: 15/4/2009. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con và cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên chấp nhận yêu cầu của chị D là giao cháu H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1 cho anh H.

- Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: chị D nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

[5] Về quan điểm của VKS: quan điểm của VKS là phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS;

- Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật HN&GD;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là chị Thị D.

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Thị D ly hôn với anh Nguyễn Trường H.

- Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Trường Quang H1 – sinh ngày: 15/4/2009 cho chị Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trường Quang H1 cho anh Nguyễn Trường H.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Thị D có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại biên lai thu tiền số 004128 ngày 10/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị D đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Tường Vy